

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: **Văn học Đồng bằng sông Cửu Long sau 1975**  
(*Literature of Mekong Delta after 1975*)

- Mã số học phần: SP 596
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: SG 217
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Nhận biết và trình bày có hệ thống kiến thức khái quát về văn học ĐBSCL sau 1975 (bối cảnh lịch sử, những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học, những chặng đường phát triển, đặc điểm cơ bản, thành tựu nổi bật ở các thể loại,...); tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của một số tác gia tiêu biểu.	2.1.3 a 2.1.3 b
4.2	Phát triển chuyên môn bản thân: chủ động, tích cực nghiên cứu văn học; vận dụng kiến thức đã học để thiết kế giáo án và giảng dạy tốt phần văn học địa phương trong chương trình THPT; trình bày và kiến giải một cách thuyết phục những vấn đề liên quan đến văn học ĐBSCL sau 1975.	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c
4.3	Phân tích, hợp tác giải quyết các vấn đề; đọc hiểu, phân biện tác phẩm văn học, đặc biệt là các tác phẩm văn học địa phương được đưa vào giảng dạy trong chương trình THPT.	2.2.2a 2.2.2b
4.4	Thể hiện ý thức, tinh thần làm việc độc lập và hợp tác với các thành viên khác; trân trọng những giá trị đích thực của một mảng sáng tác văn học gắn gũi với SV vùng ĐBSCL; nhận diện và phê phán những biểu hiện lệch lạc, cực đoan khi nhận xét, đánh giá văn học ĐBSCL sau 1975; nhận thức được những đóng góp đáng kể của	2.3 b 2.3 c

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
	văn học ĐBSCL sau 1975 đối với văn học Việt Nam hiện đại; có quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, thấu lý đạt tình khi nhìn nhận những vấn đề văn học hiện đại nói chung.	

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày rõ ràng, thuyết phục về bối cảnh lịch sử, quan niệm sáng tác, các chặng đường phát triển, những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật của văn học ĐGSCL sau 1975.	4.1	2.1.3 a 2.1.3 b
CO2	Trình bày rõ ràng, thuyết phục về những vấn đề liên quan đến một số tác gia tiêu biểu trong văn học ĐBSCL sau 1975 ( <i>Tiểu sử, quá trình sáng tác, quan niệm và phong cách nghệ thuật,...</i> ).	4.1	2.1.3 a 2.1.3 b
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Khảo sát, tiếp cận các hiện tượng văn học cụ thể từ góc nhìn hệ thống để có những nhận định chung về đặc điểm của một bộ phận và cả tiến trình văn học.	4.2	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c
CO4	Hợp tác, thuyết trình, phản biện vấn đề; lí giải, phân tích các vấn đề văn học dưới góc nhìn toàn diện, đa chiều.	4.3	2.2.2a 2.2.2b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO5	Có tinh thần say mê nghiên cứu, có ý thức nghiên cứu nghiêm túc, tinh thần làm việc độc lập và tinh thần hợp tác với các thành viên trong nhóm; hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhóm phân công.	4.4	2.3 b 2.3 c
CO6	Tự hào, trân trọng các giá trị của văn học ĐBSCL sau 1975 và có thể truyền cảm hứng ấy đến cho học sinh.	4.4	2.3 b 2.3 c

### 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung kiến thức cơ bản của học phần được trình bày theo 2 phần chính:

- *Phần một*: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975. Đây là mảng kiến thức có tính chất văn học sử, gồm những tiểu mục được sắp xếp theo một kết cấu có tính truyền thống: bối cảnh lịch sử, tình hình văn học (*những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học, những chặng đường phát triển, lực lượng sáng tác, thành tựu ở các thể loại chính*), những đặc điểm cơ bản, đóng góp quan trọng đối với tiến trình văn học dân tộc.

- *Phần hai*: Một số tác gia tiêu biểu thuộc các thời kỳ, các khuynh hướng sáng tác, các thể hệ, các thể loại khác nhau; tập trung vào các tác gia cụ thể sau đây: Lê Chí, Song Hào,

Đinh Thị Thu Vân, Kim Ba, Trang Thế Hy, Nguyễn Thanh, Dạ Ngân, Nguyễn Ngọc Tư, Mùng Mán, Trịnh Bửu Hoài, Võ Đắc Danh.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

	<i>Nội dung</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Mục tiêu</i>
<b>Chương 1</b>	<i>Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975</i>	<b>10</b>	
1.1.	Bối cảnh lịch sử - Những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.2. Những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học	2	CO1, CO3, CO4, CO5, CO6
1.2.	Tình hình văn học 1.2.1. Những chặng đường phát triển 1.2.2. Những đặc điểm cơ bản 1.2.3. Thành tựu ở các thể loại	6	CO1, CO3, CO4, CO5, CO6
1.3.	Đóng góp của văn học ĐBSCL sau 1975 đối với tiến trình văn học dân tộc 1.3.1. Đóng góp ở phương diện nội dung tư tưởng 1.3.2. Đóng góp ở phương diện nghệ thuật thể hiện	2	CO1, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>Chương 2</b>	<i>Những tác gia tiêu biểu</i>	<b>20</b>	
2.1.	Những tác gia có sáng tác trải dài qua hai thời kỳ: trước và sau 1975	8	CO1, CO3, CO4, CO5,
2.2.	Những tác gia trưởng thành trong thời kỳ hậu chiến	4	CO1, CO3, CO4, CO5,
2.3.	Những tác gia trưởng thành trong thời kỳ đổi mới	8	CO1, CO3, CO4, CO6,

**7.2. Thực hành:** Tổ chức cho sinh viên thuyết trình (cá nhân, nhóm) theo những đề tài được gợi ý hoặc tự đề xuất.

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng
- Thuyết trình, thảo luận

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đọc giáo trình, bài giảng, trả lời các câu hỏi hướng dẫn ôn tập.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm thuyết trình	Thuyết trình và thảo luận tại lớp	10%	CO4, CO5, CO6
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm (30 phút)	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

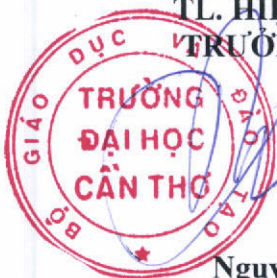
Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1- Ban liên lạc Hội Nhà văn Việt Nam tại ĐBSCL - <i>Tuyển tập 18 nhà văn đồng bằng sông Cửu Long</i> – Nxb Mũi Cà Mau, Cần Thơ – 2003; Số thứ tự trên kệ sách: 895.9223008 / T527	SP.016655 SP.016656
2- Ban liên lạc Hội Nhà văn Việt Nam tại ĐBSCL - <i>Tuyển tập 15 nhà thơ đồng bằng sông Cửu Long</i> , Nxb Mũi Cà Mau, Cần Thơ - 2003; Số thứ tự trên kệ sách: 895.9221008 / T527	SP.016653 SP.016654
3- Dạ Ngân - <i>Gia đình bé mọn</i> , Tái bản lần thứ 4, Nxb Phụ nữ, Tp HCM – 2008; Số thứ tự trên kệ sách: 895.92234 / D100	MOL.038878 MOL.063840 MON.021489
4- Nhiều tác giả - <i>Tuyển tập truyện ngắn Đồng Bằng Sông Cửu Long 1975 -1995</i> , Nxb Hội Nhà Văn Việt Nam, Hà Nội – 1996; Số thứ tự trên kệ sách: 895.922301 / T527	MON.012037
5- Nguyễn Ngọc Tư - <i>Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư</i> , Nxb Văn hóa Sài Gòn, 2005; Số thứ tự trên kệ sách: 895.9223301 / T550	MOL.002280 MOL.002281 MON.105375
6- Nguyễn Ngọc Tư - <i>Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư</i> - Nxb Trẻ, Tp HCM – 2005; Số thứ tự trên kệ sách: 895.9228 / T550	MOL.002293 MOL.002294 MON.105424

**12. Hướng dẫn sinh viên tự học:**

<i>Tuần</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Lý thuyết</i>	<i>Thực hành</i>	<i>Nhiệm vụ của sinh viên</i>
1	<b>Chương 1: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975 (tt)</b> 1.1. Bối cảnh lịch sử - Những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học	10	0	- Truy cập thông tin trên trang web: vannghesongcuulong - Đọc các tài liệu: 1,2,4
2	<b>Chương 1: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975 (tt)</b> 1.2. Tình hình văn học 1.2.1. Những chặng đường phát triển			- Truy cập thông tin trên trang web: vannghesongcuulong - Đọc các tài liệu: 1,2,4
3	<b>Chương 1: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975 (tt)</b> 1.2.2. Những đặc điểm cơ bản			- Truy cập thông tin trên trang web: vannghesongcuulong - Đọc các tài liệu: 1,2,4
4	<b>Chương 1: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975 (tt)</b> 1.2.3 Thành tựu ở các thể loại			- Truy cập thông tin trên trang web: vannghesongcuulong - Đọc các tài liệu: 1,2,4
5	<b>Chương 1: Khái quát văn học ĐBSCL sau 1975 (tt)</b> 1.3. Đóng góp của VH ĐBSCL sau 1975 đối với tiến trình VH dân tộc			- Truy cập thông tin trên trang web: vannghesongcuulong - Đọc các tài liệu: 1,2,4
6, 7	<b>Chương 2: Những tác gia tiêu biểu</b> Những tác gia có sáng tác trải dài qua hai thời kỳ trước và sau 1975 Lê Chí, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng	8	0	Đọc các tài liệu: 3,5,6 và tác phẩm của những cây bút tiêu biểu có đề cập tới trong nội dung của học phần
8, 9	<b>Chương 2: (tt)</b> Những tác gia có sáng tác trải dài qua hai thời kỳ trước và sau 1975 Trang Thế Hy, Trần Kim Trắc			Đọc các tài liệu: 3,5,6 và tác phẩm của những cây bút tiêu biểu có đề cập tới trong nội dung của học phần
10,11	<b>Chương 2 (tt)</b> Tác gia trưởng thành trong thời hậu chiến: Võ Đắc Danh, Nguyễn Đình Bồn, Song Hào	4	0	Đọc các tài liệu: 3,5,6, tác phẩm của những cây bút tiêu biểu trong nội dung học phần
12,13	<b>Chương 2 (tiếp theo)</b> Tác gia trưởng thành trong thời đổi mới Dạ Ngân	8	0	Đọc các tài liệu: 3,5,6, tác phẩm của những cây bút tiêu biểu trong nội dung học phần
14,15	Tác gia trưởng thành trong thời đổi mới Nguyễn Ngọc Tư			Đọc các tài liệu: 3,5,6, tác phẩm của những cây bút tiêu biểu trong nội dung học phần

Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2019  
TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

Nguyễn Thị Hồng Hạnh